

Số: 864 /KH-SGD&ĐT

Nghệ An, ngày 30 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Kế hoạch số 331-KH/TU, ngày 28/4/2025 của Tỉnh ủy về tổng thể triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2025 - 2028;

Căn cứ Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-SGD&ĐT ngày 21/01/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06/CP Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An;

Thực hiện Công văn số 780/SKH-CN-CĐS ngày 27/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An về việc cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 năm 2026, với các nội dung như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phương châm: “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”. Năm 2025 đã hoàn thành giai đoạn “khởi động, chạy đà”, năm 2026 phải chuyển ngay sang “tăng tốc”, với yếu tố quyết định là năng lực tổ chức thực hiện, kỷ luật hành động và kết quả đầu ra thực tế. Mỗi cơ sở giáo dục từ bậc học mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi tắt đơn vị) phải chuyển từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm; từ “báo cáo tiến độ” sang báo cáo hiệu quả; từ “có làm” sang “làm đến nơi đến chốn”.

Các đơn vị phải chủ động đề xuất nhiệm vụ của mình, không phải chỉ chờ Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ; phải xác định rõ nhiệm vụ của đơn vị mình để tổ chức, phân công thực hiện; kiến nghị Ban chỉ đạo xem xét, cho ý kiến những vấn đề vượt

thâm quyền; các đơn vị phải chủ động phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan. Ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực cho hạ tầng, dữ liệu, nhân lực; các nhiệm vụ mang tính chất đột phá, hiệu quả; đồng thời có cơ chế kiểm soát bảo đảm hiệu quả trong đầu tư thực hiện.

2. Phát huy vai trò của cấp uỷ đảng và người đứng đầu. Các cấp uỷ, chính quyền, đặc biệt người đứng đầu các đơn vị phải nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân về tiến độ và kết quả, đồng thời đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm khi chậm trễ.

3. Xác định cụ thể những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi; tập trung chỉ đạo và bố trí nguồn lực thực hiện để tạo sức lan tỏa, nhất là các nhiệm vụ cụ thể về hoàn thiện hạ tầng, xây dựng các nền tảng, cơ sở dữ liệu, phát triển nhân lực công nghệ cao,... với lộ trình cụ thể cho từng công việc và phân bổ nguồn lực tương xứng để tập trung thực hiện.

4. Đẩy mạnh phát triển các ứng dụng, các sản phẩm cụ thể phục vụ phát triển giáo dục và đào tạo và phục người dân. Sự hài lòng của người dân doanh nghiệp là thước đo kết quả thực hiện; làm thực chất, không hình thức, đem lại hiệu quả thực tế. Tăng cường chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính và tinh gọn bộ máy, vận hành có hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, cắt giảm thủ tục hành chính và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực công thông qua phân cấp, chuẩn hoá quy trình, số hoá toàn diện và tạo điều kiện để các ngành, địa phương chủ động khai thác dữ liệu và vận hành hiệu quả các nền tảng số dùng chung.

5. Thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo dựa trên sự liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp, làm hạt nhân để hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Nhà nước phải đóng vai trò kiến tạo, tháo gỡ rào cản, đồng thời là những "khách hàng" đầu tiên đặt hàng các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo thị trường khởi đầu cho các kết quả nghiên cứu, sáng chế và ứng dụng công nghệ mới và tạo động lực cho doanh nghiệp, trường.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số là điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững. Yêu cầu các đơn vị quán triệt, triển khai Chỉ thị, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

7. Kiên quyết chống lãng phí. Cần nhận diện và phòng ngừa nguy cơ lãng phí ngay từ khâu chủ trương đầu tư. Đầu tư lớn phải đi đôi với hiệu quả cao; kiên quyết không để xảy ra lãng phí về tài chính, nguồn lực, tài nguyên và lãng phí cơ hội phát triển.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Tham mưu hoàn thiện hệ thống các văn bản của cấp uỷ, chính quyền về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06. Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ

đạo; tổ chức điều chỉnh, bổ sung quy chế hoạt động, thông báo phân công nhiệm vụ các ban, tổ giúp việc.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan một cách kịp thời, thực chất, định lượng được hiệu quả, trong đó người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

3. Tập trung triển khai các kế hoạch chuyên đề của các đơn vị đã được ban hành để thực hiện trong năm 2026.

4. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng tiến độ của Trung ương bảo đảm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ, kiến tạo.

5. An ninh mạng được triển khai đầy đủ, trong đó bảo đảm tỷ lệ chi tối thiểu 15% kinh phí dự án xây dựng hệ thống thông tin.

6. Thông qua hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của các tổ chức, cá nhân nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để kịp thời điều chỉnh.

7. Các nhóm nhiệm vụ trọng tâm mang tính chất đột phá

7.1. Ưu tiên hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc về hạ tầng của các cơ sở giáo dục từ bậc học mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp.

7.2. Tập trung rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời cơ sở dữ liệu của ngành, hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu chia sẻ dữ liệu quốc gia, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; Hoàn thành số hóa các tài liệu, hồ sơ, ưu tiên các tài liệu, hồ sơ chứa dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Từng bước dịch chuyển các hệ thống thông tin dùng chung lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

7.3. Thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo dựa trên sự liên kết chặt chẽ “3 nhà”: Nhà nước, Nhà trường, Doanh nghiệp, làm hạt nhân để hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quy mô vùng.

7.4. Đề án 06/CP về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tiếp tục được thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đồng bộ với các nhiệm vụ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và nhiệm vụ cải cách hành chính.

7.5. Bố trí nguồn lực để thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ đột phá theo đăng ký của các cơ quan, ban, ngành, địa phương

- Nhiệm vụ chung: *(gửi kèm Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ 3 và Phụ lục 4)*

III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1.1. Về nhận thức

Người đứng đầu các đơn vị phải nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 để chủ động đề xuất nhiệm vụ

và tổ chức thực hiện.

1.2. Về lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, báo cáo

- Triển khai phương án chấm điểm hàng tháng các đơn vị; người đứng đầu các đơn vị về thực hiện nhiệm vụ KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 4585/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2025 (Sở thực hiện chấm điểm đối với đơn vị trực thuộc Sở; UBND cấp xã thực hiện chấm điểm đối với các cơ sở giáo dục thuộc chức năng quản lý).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện báo cáo; sử dụng công cụ AI để hỗ trợ phân tích, tổng hợp báo cáo.

1.3. Về thực hiện các nhiệm vụ cụ thể

- Các đơn vị căn cứ bám sát Kế hoạch hành động số 328-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch công tác năm 2026 này để xây dựng kế hoạch chi tiết bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”; phù hợp với nhiệm vụ, tình hình thực tiễn ở đơn vị, vùng, miền; báo cáo tiến độ, hiệu quả công việc cho các cơ quan thường trực tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

- Kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc, các vấn đề vượt thẩm quyền gửi các cơ quan thường trực tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo để xem xét, tháo gỡ.

1.4. Về kinh phí thực hiện

- Phòng Tài chính và Đầu tư giáo dục chủ trì, phối hợp với Văn phòng và Truyền thông, các phòng liên quan lập dự toán nhu cầu kinh phí, tham mưu Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét cấp kinh phí để thực hiện. Việc đăng ký và phân bổ kinh phí bảo đảm đúng quy định, minh bạch, tập trung cho các nhiệm vụ thực sự đột phá, có tính lan tỏa, có hiệu quả, đóng góp vào tăng trưởng 2 con số.

1.5. Đẩy mạnh hợp tác; học tập các đơn vị trong và ngoài tỉnh có cách làm hay để tiếp thu, áp dụng cho đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo thực hiện

- Đồng chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện Kế hoạch.

- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo theo Quy chế hoạt động, Thông báo phân công nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể các nhóm nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả thực hiện.

2. Phân công tổ chức thực hiện.

2.1. Các đồng chí Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo, đôn đốc các phòng chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách, xây dựng chương trình thực hiện Kế hoạch bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền” gắn với nguồn lực thực hiện.

Chỉ đạo Chánh Văn phòng và Truyền thông thường xuyên đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện, báo cáo Giám đốc định kỳ; tổng hợp, xếp hạng mức độ hoàn thành, làm cơ sở để bình xét thi đua của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm

vụ.

2.2. Đồng chí Chánh Văn phòng và Truyền thông

- Theo dõi tình hình, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch;
- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo để xem xét, tháo gỡ; đề xuất khen thưởng hoặc xử lý theo quy định nếu để xảy ra sai phạm, chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Trưởng các phòng Sở GD&ĐT

Theo phạm vi, thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức chỉ đạo đơn vị xây dựng chương trình cụ thể để triển khai; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

2.4. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục:

- Trên cơ sở Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền” gắn với nguồn lực thực hiện của đơn vị.
- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Sở GD&ĐT để xem xét, tháo gỡ.

3. Chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo

- Trưởng các đơn vị chỉ đạo xây dựng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong chương trình công tác năm để thực hiện.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo Quy chế hoạt động; báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở KHCN (để p/h);
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các phòng Sở (để t/h);
- UBND cấp xã (để biết, ch/đạo);
- Các cơ sở giáo dục (để t/h);
- Lưu: VT, BCD.2026.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Văn Mai

Phụ lục 1
DANH MỤC CHỈ TIÊU

(Kèm theo Kế hoạch số

/KH-SGD&ĐT ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Sở GD&ĐT Nghệ An)

TT	Tên chỉ tiêu	Thuộc VB giao việc	Cơ quan chủ trì	Kết quả năm 2025	Chỉ tiêu năm 2026	Tiến độ thực hiện (cụ thể đến tháng/quý)	Ghi chú
1	Tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử	CTCT 02-CTr/BCĐTW	Các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, huyện, xã	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn tỉnh đạt 70,32%; riêng tháng 4/2025 đạt trên 80%.	Đạt 100% hồ sơ, tài liệu phát sinh mới được tạo lập điện tử	Duy trì thường xuyên, đánh giá vào Quý IV/2026	Tái cấu trúc, chuyển từ tư duy lưu trữ giấy sang tài sản số hóa nguyên bản.
2	100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số	CTCT 02-CTr/BCĐTW	Các cơ quan, đơn vị, địa phương (đến tận cấp xã)	100% cơ quan hành chính từ tỉnh đến xã đã ứng dụng chữ ký số; 100% lãnh đạo các cấp sử dụng chữ ký số phê duyệt văn bản.	Đạt 100% hồ sơ công việc xử lý điện tử và 100% cán bộ cấp xã dùng ký số	Hoàn thành Quý IV/2026	Yêu cầu 100% cán bộ cấp xã được cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ.
3	Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây	CTCT 02-CTr/BCĐTW	Các cơ quan, đơn vị, địa phương,	Đã làm sạch 100% dữ liệu dân cư và đang bước đầu số hóa CSDL	Đạt 100% tài liệu lưu trữ được số hóa	Hoàn thành theo lộ trình đến Quý IV/2026	Tập trung làm giàu kho dữ liệu lõi, ưu tiên tài

			trung tâm lưu trữ các cấp	lưu trữ các chuyên ngành (như Y tế, GD&ĐT).	theo đúng lộ trình kế hoạch		liệu phục vụ giải quyết TTHC.
4	Số hoá 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) của các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số	CTCT 02- CTr/BCĐTW	04 khối cơ quan trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, huyện, xã	Đã có 1.635 TTHC được cung cấp DVCTT; đã rà soát cắt giảm quy trình cho 324 TTHC để số hóa.	Đạt 100% quy trình nghiệp vụ lỗi được tái cấu trúc và số hóa	Hoàn thành Quý IV/2026	Bắt buộc tái cấu trúc, chuẩn hóa luồng công việc (workflow) trước khi số hóa.
5	Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin	CTCT 02- CTr/BCĐTW	Các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC	Đang tập trung số hóa tại Bộ phận Một cửa; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa trung bình tại địa phương đạt 40,71%.	Đạt 95% tỷ lệ số hóa hồ sơ/kết quả và 95% tỷ lệ khai thác, tái sử dụng dữ liệu	Thực hiện thường xuyên, chốt số liệu Quý IV/2026	Phục vụ trực tiếp việc xây dựng hồ sơ công dân số.
6	Thực hiện nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên	CTCT 02- CTr/BCĐTW	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Bộ phận Một	Đã tích hợp 35 tiện ích trên ứng dụng VNeID; có 324 TTHC sử dụng VNeID thay thế giấy tờ vật lý.	Đạt 80% thông tin TTHC kinh doanh cung cấp 1 lần; 100% tuân thủ	Thường xuyên trong năm 2026	Kịp thời xử lý kỷ luật cán bộ vi phạm yêu cầu nộp thêm giấy tờ

	môi trường số; kịp thời xử lý theo quy định...		cửa các cấp		việc không yêu cầu nộp thêm giấy tờ		khi đã có dữ liệu.
--	--	--	----------------	--	---	--	-----------------------

Phụ lục 2
DANH MỤC THUỘC VĂN BẢN GIAO VIỆC

(Kèm theo Kế hoạch số

/KH-SGD&ĐT ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Sở GD&ĐT Nghệ An)

TT	Tên nhiệm vụ	Thuộc VB giao việc	Cơ quan chủ trì	Tiến độ thực hiện (cụ thể đến tháng/quý)	Dự kiến kết quả / Chỉ tiêu năm 2026	Ghi chú
1	Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu	CTr 21- CTr/BCĐ	Các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền quản lý chuyên ngành	Hoàn thành trong Tháng 06/2026	Ban hành thành công 100% danh mục dữ liệu gốc, chủ, mở làm cơ sở kết nối, chia sẻ toàn tỉnh	Bước thiết yếu để xóa bỏ "cát cứ dữ liệu" trong bộ máy hành chính.

2	Tổ chức thí điểm tối thiểu 03 gói mua sắm công đối với sản phẩm/giải pháp từ kết quả của hoạt động KHCN, ĐMST được ứng dụng trong khu vực công	Công văn 780/SKHCN- CĐS	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở KH&CN và các cơ quan cấp tỉnh liên quan	Lên kế hoạch Quý I, thực hiện Quý III/2026	Tổ chức đấu thầu và triển khai thành công tối thiểu 03 gói mua sắm công sản phẩm/giải pháp ĐMST	Ưu tiên khu vực quản trị công, đô thị thông minh, giáo dục, y tế.
3	Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng qua hệ thống do Trung ương xây dựng	CTCT 02- CTr/BCĐTW	Các cơ quan trong hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang, địa phương	Thường xuyên trong toàn bộ năm 2026	100% hồ sơ/văn bản Mật, Tối mật được mã hóa và xử lý trên mạng dùng riêng của cơ quan Đảng	Bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh dữ liệu địa phương.
4	Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thể mạnh và dư	Công văn 780/SKHCN- CĐS	Sở KH&CN (đầu mối); Các sở, ban, ngành, địa phương trực tiếp đặt hàng [1, 1]	Phê duyệt đặt hàng Quý I/2026, triển khai giải	Phê duyệt và giải quyết tối thiểu 03 bài toán lớn; 100% nhiệm vụ có địa chỉ	Tương tác trực tiếp với các định hướng: nông nghiệp công nghệ cao,

	địa tăng trưởng của địa phương mình...			quyết trong năm	ứng dụng ngay sau khi nghiệm thu	logistics, du lịch...
5	Tổ chức tuyên truyền về nội dung, kết quả thực hiện đột phá phát triển KHCHN, ĐMST, CDS, CCHC và Đề án 06	KH 31-KH/TU	Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; Sở TT&TT, Ban Tuyên giáo	Thường xuyên, liên tục theo từng chiến dịch	100% cơ quan, đơn vị duy trì chuyên mục/bản tin số tuyên truyền thường xuyên trên các phương tiện	Đóng vai trò hạt nhân trong việc định hình quản trị sự thay đổi.
6	Tổ chức triển khai hiệu quả Phong trào Bình dân học vụ số, học tập số, trong đó phát động rộng rãi phong trào học AI	CTr 21-CTr/BCĐ	Sở TT&TT, Ngành Giáo dục, Chính quyền cơ sở, Các cơ quan/đơn vị	Phát động Quý I/2026, thực hiện cả năm	100% cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nội dung học tập và được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	Kích thích sự học hỏi liên tục và kỹ năng ứng dụng AI trong công vụ và đời sống.
7	Ban hành văn bản triển khai các luật, nghị định, quy định, thông tư của Trung ương để kịp thời thực hiện	KH 31-KH/TU	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Thường xuyên cập nhật theo tiến độ pháp luật Trung ương	100% văn bản của Trung ương được ban hành văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa kịp thời tại địa phương	Tháo gỡ các nút thắt về cơ chế đầu tư, mua sắm.

8	Ban hành danh mục ưu tiên và triển khai các đề án, dự án phát triển hạ tầng vật lý – số, tiện ích số và hạ tầng như dịch vụ...	CTr 21-CTr/BCĐ	Trưởng các sở, ban, ngành, địa phương; Các doanh nghiệp viễn thông	Quý I/2026 (Danh mục), thực hiện xuyên suốt	Đạt tỷ lệ phủ sóng 5G tối thiểu 70% dân số; cơ bản xóa vùng lõm sóng; 100% cán bộ cấp xã có máy tính đạt chuẩn	Ưu tiên tích hợp các công nghệ lõi như IoT, Cảm biến, Big Data phục vụ dịch vụ công.
9	Triển khai xây dựng và thực hiện các đề án, kế hoạch cung cấp dịch vụ số các ngành, lĩnh vực (về y tế, giáo dục, xây dựng, văn hóa, du lịch, tài chính...)	CTr 21-CTr/BCĐ	Trưởng các cơ quan, đơn vị chuyên ngành (Y tế, Giáo dục, Xây dựng...)	Trình duyệt đề án trong Quý II/2026, triển khai nửa cuối năm	100% CSDL của các ngành/lĩnh vực được làm sạch, hoàn thành số hóa và đưa vào cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Kiến tạo nền tảng Dữ liệu Lớn theo phân ngành (Sectoral Big Data) phục vụ quy hoạch.
10	Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026-2030...	CTCT 02-CTr/BCĐTW	Giám đốc Sở Công Thương	Quý II/2026	Kế hoạch được phê duyệt và triển khai; Mở rộng việc 100% giao dịch TMĐT sử dụng hóa đơn điện tử	Mở rộng biên giới kiểm soát của Hóa đơn điện tử chống thất thu ngân sách.

11	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận...	CTCT 02-CTr/BCĐTW	Các cơ quan trong hệ thống chính trị, địa phương giải quyết TTHC	Thực hiện thường xuyên theo lộ trình cắt giảm của Trung ương	100% TTHC liên quan doanh nghiệp thực hiện trực tuyến, thông suốt; 100% TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính	Giảm mạnh chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, tăng hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).
----	--	-------------------	--	--	--	--

Phụ lục 3

DANH MỤC NHIỆM VỤ BAN CHỈ ĐẠO SỞ GD&ĐT GIAO

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nhóm nhiệm vụ về lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành			
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06	VP&TT, các phòng Sở	Danh mục văn bản ban hành	Thường xuyên
2	Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo; sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động, thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên.	VP&TT	Văn bản, quyết định ban hành	2026
3	Kiện toàn Tổ dữ liệu; ban hành Quy chế hoạt động; Thông báo phân công nhiệm vụ (nếu có thay đổi)	VP&TT	Quyết định kiện toàn; Quy chế hoạt động, TB phân công nhiệm vụ	Tháng 01/2026

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Đưa nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW vào Chương trình công tác năm 2026 của các đơn vị trong hệ thống giáo dục các cấp	VP&TT, các phòng Sở	Báo cáo thực hiện	Tháng 01/2026
5	Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản mới do Trung ương ban hành; trên cơ sở đó, tham mưu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản của tỉnh nhằm đảm bảo sự phù hợp và gắn kết chặt chẽ với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW	VP&TT, các phòng Sở	Danh mục văn bản ban hành	Thường xuyên
6	Phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06	VP&TT, TCCB	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 3/2026
7	Thành lập Đoàn kiểm tra, hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị trong triển khai thực hiện Kế hoạch công tác năm 2026	VP&TT	Báo cáo kết quả thực hiện	2026
II	Nhóm nhiệm vụ nâng cao nhận thức			
1	Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện tốt công tác tuyên truyền về nội dung, kết quả thực hiện đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS, CCHC và Đề án 06	Các phòng Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng, duy trì Chương trình chuyên biệt, tin tức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên trang website của đơn vị, mạng xã hội và báo đài địa phương	VP&TT chủ trì, các phòng phối hợp thực hiện	Báo cáo các sản phẩm chuyên biệt	Thường xuyên
3	Tổ chức triển khai hiệu quả Phong trào Bình dân học vụ số, học tập số, trong đó phát động rộng rãi phong trào học AI	Phòng GDNN-GDTX chủ trì, các phòng sở phối hợp thực hiện	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
4	Bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng đơn vị; đảm bảo ít nhất 01 cán bộ chuyên trách, phụ trách về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong đơn vị	Phòng TCCB	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
5	Kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức về kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.	VP&TT, các phòng Sở	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II/2026
III	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo			
1	Triển khai Chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng tâm phục vụ phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững trên địa bàn	Phòng GDNN-GDTX chủ trì, các phòng Sở phối hợp thực hiện	Báo cáo kết quả thực hiện	2026

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
	tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030 (Thực hiện theo Kế hoạch số 2797/QĐ-UBND của UBND tỉnh)			
IV	Chuyển đổi số			
4.1	Hạ tầng số			
1	Xây dựng kế hoạch trang bị thiết bị và phần mềm CNTT, CDS năm 2026 để thực hiện.	VP&TT, các phòng Sở	Kế hoạch được ban hành; Báo cáo kết quả thực hiện	- Phê duyệt KH: Quý I/Năm 2026 - Triển khai thực hiện: 2026 và các năm tiếp theo
2	Rà soát, kiểm tra đề xuất nâng cấp thiết bị mạng đơn vị đảm bảo an toàn thông tin, hoạt động ổn định, thông suốt; đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, hỗ trợ công chức, viên chức thực hiện công việc nhanh chóng, hiệu quả hơn.	VP&TT, các phòng Sở, các cơ sở giáo dục	Hoàn thiện hạ tầng, thiết bị CNTT các đơn vị	Quý II/2026
3	Đề xuất trang bị phần mềm ứng dụng, bảo mật cho các CSGD (phối hợp Công an Nghệ An, VNPT)	VP&TT, các phòng Sở, các cơ sở giáo dục	Trang bị đủ phần mềm bảo mật tại các cơ sở giáo dục	2026
4	Xây dựng, nâng cấp phần mềm quản lý các Trung tâm Ngoại ngữ -Tin học; Kỹ năng sống; Du học và Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh	GDNN-GDTEX chủ trì, các phòng Sở phối hợp	Các cơ sở cập nhật thông tin và công khai trên hệ thống quản lý của ngành	2026

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
5	Xây dựng phần mềm xét và quản lý sáng kiến của ngành GD&ĐT.	GDNN-GDTX chủ trì, các phòng Sở phối hợp	Cải cách hành chính, quản lý sáng kiến có hiệu quả	2026
6	Nền tảng Bình dân học vụ http://binhdanhocvuso.gov.vn (phối hợp Công an Nghệ An và doanh nghiệp)	GDNN-GDTX chủ trì, các phòng Sở phối hợp	- Tiết kiệm ngân sách đào tạo; - Hỗ trợ người học đồng thời lớn; - Giúp mọi người dân bình đẳng trogn tiếp cận thông tin, dịch vụ và cơ hội phát triển trong kỷ nguyên số; - Kỹ anwng số giúp người lao động nâng cao năng suất, tìm kiếm cơ hội việc làm, thích ứng với thị trường lao động hiện đại	2026
7	Nền tảng hỗ trợ dạy - học tiếng Anh cho cấp tiểu học	GDTH chủ trì, VP&TT, TC&ĐTGD phối hợp	- Hướng tới mục tiêu phổ cập tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học theo Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị và QĐ số 2371/QĐ-TTg phê duyệt Đề án: “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”; - Nâng cao kỹ năng giao tiếp và phát triển toàn diện năng lực ngoại ngữ; - Tạo công bằng giáo dục giữa các vùng, xã, phường; mỗi học sinh đều có một gia sư AI hỗ trợ.	2026

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
8	Ứng dụng quản lý giáo dục thông minh, gồm: - Hệ thống check in/check out tại trường; - Ứng dụng di động cho phụ huynh học sinh và giáo viên để quản lý học sinh và tương tác.	Phòng GDTrH chủ trì, VT&TT, TC&ĐTGD phối hợp	- Tạo dựng dữ liệu ngành GD&ĐT phục vụ cho công tác quản lý và quy hoạch ngành; - Góp phần chuyển đổi số ngành GD&ĐT	2026
4.2	Dữ liệu số			
1	Định kỳ các đơn vị tổ chức rà soát, cập nhật dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT đảm bảo cơ sở dữ liệu đủ, sống, sạch	Các phòng GDMN, GDTH, GDTrH đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện	Hoàn thành các CSDL ngành	2026
2	Kết nối, chia sẻ, liên thông các loại cơ sở dữ liệu hiện có trong ngành GD&ĐT với trực liên thông cơ sở dữ liệu của Tỉnh, Quốc gia, thực hiện theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện	VP&TT, các phòng Sở	Hình thành các CSDL theo Nghị quyết	Theo tiến độ quy định trong NQ và Bộ GD&ĐT
3	Lập kế hoạch sử dụng phần mềm Quản lý ngân hàng câu hỏi trên nền tảng và giải pháp số cho bài kiểm tra, khảo sát và kiểm tra trực tuyến	Phòng GDTrH	Việc quản lý, lưu trữ các câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra khảo sát một cách hệ thống, khoa học, giúp tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí trong hoạt động biên soạn đề; Công cụ trực tuyến hỗ trợ giáo viên trong	2026

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
			công tác giảng dạy, ra đề cho các bài kiểm tra, khảo sát, kiểm tra trực tuyến, giám áp lực cho giáo viên.	
4	Triển khai và hướng dẫn sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến và kho tài nguyên giáo dục số quốc gia phục vụ công tác giảng dạy cho học sinh trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT	Các cơ sở giáo dục	Nền tảng dạy học trực tuyến và kho tài nguyên giáo dục số quốc gia phục vụ công tác giảng dạy cho học sinh	2026
5	Triển khai Học bạ số đối với cấp tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT	Phòng GDTH, GDTrH đơn đốc, hướng dẫn các CSGD thực hiện	Học bạ số	2026
4.3	Nhân lực số			
1	Đề cử nhân sự tham gia các chương trình bồi dưỡng, đào tạo về Chuyển đổi số của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND cấp xã	Phòng TCCB, các phòng Sở; các cơ sở giáo dục	Giúp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo. Thành phần tham gia đã được trang bị kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ vào các hoạt động quản lý và giảng dạy trong trường học, góp phần đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng kế hoạch, kinh phí triển khai Nền tảng học trực tuyến mở trong bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho công chức, viên chức là đội ngũ nòng cốt về chuyển đổi số của các đơn vị trong Ngành theo Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030	Phòng TCCB, các phòng Sở; các cơ sở giáo dục	Giúp nâng cao kiến thức về chuyển đổi số cho công chức, viên chức là đội ngũ nòng cốt về chuyển đổi số của các đơn vị trong Ngành, qua nền tảng học trực tuyến giúp tiết kiệm thời gian, kinh phí và học mọi lúc, mọi nơi	Theo tiến độ trong 2629/QĐ-TTg
4.4	<i>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</i>			
1	Triển khai các nhiệm vụ năm 2026 về nâng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ.	VP&TT chủ trì, phối hợp các phòng Sở	Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; hoàn thành việc cung cấp 100% thủ tục hành chính trên môi trường mạng; cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến không phụ thuộc địa giới hành chính	Các phòng Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên theo tiến độ Trung ương, Tỉnh
3	Số hóa, tái sử dụng các dữ liệu đã được số hóa bảo đảm thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến	VP&TT, các phòng Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
4.5	Nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng			
1	Thực hiện mua sắm thiết bị an toàn hệ thống thông tin cơ quan trong dự toán kinh phí Chuyển đổi số năm 2026. Thực hiện quy trình mua sắm tập trung theo quy định.	VP&TT, các phòng Sở, các cơ sở giáo dục	Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cơ quan Sở GD&ĐT và các thiết bị an ninh, an toàn.	2026
2	Xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ hệ thống thông tin của cơ quan Sở GD&ĐT, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định	VP&TT, các phòng Sở, các cơ sở giáo dục	Bảo vệ hệ thống thông tin cơ quan Sở GD&ĐT trước các cuộc tấn công mạng.	2026
3	Lập danh mục thiết bị bảo mật, an toàn thông tin để trang bị phục vụ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ hệ thống thông tin của cơ quan Sở GD&ĐT.	VP&TT, các phòng Sở	Bảo vệ hệ thống thông tin cơ quan Sở GD&ĐT trước các cuộc tấn công mạng.	Thường xuyên
4.6	Nhiệm vụ kiểm tra, giám sát			
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	Các thành viên BCD tham mưu	Báo cáo kết quả thực hiện	2026

Phụ lục 4**ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ****Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGD&ĐT, ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Sở GD&ĐT)*

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến sản phẩm	Dự kiến kinh phí (đồng)	Ghi chú
1	Triển khai chữ ký số cho cán bộ giáo viên bậc học giáo dục tiểu học, THCS, THPT và GDTX (33.433 cán bộ giáo viên)	Văn phòng và Truyền thông	Phòng Giáo dục Trung học, Phòng Giáo dục Tiểu học và Phòng Tài chính &ĐTGD	Ký số trên học bạ số và hồ sơ giáo dục khác	33.433.000.000	01 người/100.000 đồng/năm

